

Bản án số 899/2024/HS-PT
Ngày 11/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam.

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 1028/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Lê Đình H và các bị cáo khác phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

1. Lê Đình H, sinh ngày 16/11/2006, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/12/2023 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Lê Huy Q1, sinh ngày 05/11/2006; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy L và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Trọng K, sinh ngày 25/9/2006; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị K1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đình H có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Huy Q1 không kháng cáo: Ông Lê Huy L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trọng K không kháng cáo: Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình H: Bà Nguyễn Thị Q2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Q1: Ông Trần Đình H1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng K: Bà Lê Thu H2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* Người bị hại có kháng cáo: Anh Trần Ngọc H3, sinh ngày 26/01/2007; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Văn D1, sinh năm 1970 và bà Cao Thị H4, sinh năm 1978; ông D1 vắng mặt, bà H4 có mặt.

Cùng địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00' ngày 31/3/2023, Lê Đình H, ở thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngồi chơi game với Nguyễn Tôn H5, sinh năm 2006, ở xã H, huyện H tại quán Internet ở thôn F, xã H. Tại đây, H5 nói với H "có thằng N1 ở xã H nhắn tin bảo là tan học buổi chiều ra trước cổng Trường THPT H8 4 để đánh nhau", thì H nói với H5 "cứ ngồi chơi đi, chờ tan học ra gặp nó". Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H và H5 đến khu vực gần C, xã H thì thấy Lê Văn N1, sinh năm 2007, ở thôn P, xã H đang đi trên đường, nên H và H5 chặn xe lại. H5 hỏi N1 "mi thích nhắn tin không?", thì N1 trả lời "em không biết". Sau đó H dùng tay phải tát 01 phát vào mặt bên trái N1, rồi H, H5 bỏ đi. Đến 20 giờ 00' cùng

ngày, N1 nhắn tin cho H và hẹn trưa ngày 01/4/2023 gặp nhau tại cổng Trường trung học phổ thông (THPT) Hoàng Hóa 4 để nói chuyện.

Đến trưa ngày 01/4/2023, H không đến gặp N1 như đã hẹn, nên N1 tiếp tục nhắn tin cho H với nội dung "*Răng không dám lên? Sợ à?*", H nhắn lại "*không lên được*", N1 tiếp tục nhắn "*Đến chiều nhé?*", thì H đồng ý. Khoảng 14h ngày 01/4/2023, H một mình đến quán B ở C, xã H chơi thì gặp Nguyễn Tôn H5, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D2 là bạn của H. Sau khi chơi bi-a được một lúc H một mình đi xe về nhà tại xã H lấy được 03 đoạn gậy tuýp sắt, bỏ vào trong 01 chiếc bao tải màu trắng rồi mang ra để ở khu đất mặt bằng mới, đối diện cổng Trường H9, sau đó vào quán B tiếp tục chơi cùng với những người bạn của H. Quá trình chơi, H và H5 rủ T, Q1, D2 đợi N1 tan học gặp N1 để nói chuyện thì tất cả mọi người đồng ý, nhưng chơi được một lúc thì H5 có việc gia đình nên ra về.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, gần đến giờ tan học, H bảo mọi người đi gặp N1. Sau đó H, T, D2, Q1 cùng đi đến khu vực mặt bằng mới, gần cổng Trường THPT H8 4 đợi N1. Trong lúc chờ đợi, thì Nguyễn Trọng K ở thôn P, xã H đi đến, H nói với K cùng vào chờ N1, K đồng ý (K biết việc nhóm bạn đợi Nguyên để giải quyết mâu thuẫn). Sau đó, H nói "*Đưa nào cầm cái bì cái*", thì D2 đang ngồi trên xe nói với K ngồi ở phía sau, xuống cầm chiếc bao tải màu trắng đang vút cạnh bờ ruộng, lên xe máy của D2 ngồi. Được một lúc, thấy N1 từ trong Trường THPT H8 4 đi ra, D2 và K đi lại chỗ N1, D2 nói "*lên xe đi ra chỗ khác nói chuyện*", N1 ngồi lên xe máy do D2 điều khiển, K ngồi phía sau N1. Sau đó, tất cả cùng đi về sân vận động xã H thuộc thôn Đ, xã H. Trong quá trình đi đến sân vận động còn có một số người bạn, học sinh của N1 cũng đi theo.

Khi vào đến bên trong cổng sân vận động, mọi người dừng xe, xuống đứng nói chuyện. Lúc này, H nói với N1 là "*Mi thích lão không?*", N1 không nói gì, đồng thời D2 cũng đi lại và nói với N1 "*Có thích thách thức không?*", N1 nói là "*Em không nhẩn*", thì D2 nói "*Mi nhẩn thế này mà mi bảo không nhẩn à?*". Ngay sau đó, H dùng chân phải đá 01 (một) cái vào vùng hông trái sau lưng và dùng tay phải nắm 02-03 cái vào lưng của N1; D2 dùng tay phải tát 02 (hai) cái vào mặt N1; T dùng gậy ba khúc bằng kim loại dạng "gậy rút" màu vàng, cán đỏ đập 02 (hai) cái vào lưng và đập 01 (một) cái vào vùng mông của N1; K xông vào nắm 01 (một) cái về phía N1 thì một số người bạn của N1, trong đó có Trần Ngọc H3, sinh năm 2007 lao đến can ngăn và dùng tay phải nắm 01 (một) cái vào vùng đầu của K.

Thấy K bị H3 đánh, H cúi lấy 01 gậy tuýp sắt (tuýp tròn, đường kính 2,1cm, dài 57,1cm) từ trong chiếc bao tải vút dưới đất, dùng đánh 01 (một) phát trúng vào vùng trán phải của H3. Thấy H3 lùi về sau vài bước chân, T dùng gậy ba khúc bằng kim loại dạng gậy rút màu vàng, cán màu đỏ (tổng dài 64,4cm, khi co ngắn 25,2cm) đập 01 (một) cái vào lưng và đập một cái vào phía sau đùi phải của H3; Q1 nhặt một viên đá khoảng bằng lòng bàn tay, đập 01 (một) cái vào vùng vai trái

của H3; K dùng ống tuýp sắt (loại tuýp tròn đường kính khoảng 2,1cm, dài khoảng 102,1cm) đập 01 (một) cái vào đùi sau bên phải của H3, thì H3 chạy về phía một số bạn học, đồng thời nhóm bạn học can ngăn nên hai bên dừng lại. Nhóm của H ra về trước.

Đối với Trần Ngọc H3, sau khi về nhà thì thấy đau đầu, nên gia đình đưa đi Bệnh viện Đ để thăm khám. Kết quả chụp cắt lớp vi tính xác định: *Hình ảnh tụ máu, dập não kèm chảy máu dưới nhện thùy trán, thái dương bán cầu phải, sưng phần mềm vùng trán phải.* Sau đó H3 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa khám và điều trị. Đến ngày 12/4/2023, gia đình H3 xin ra viện và tự đưa H3 đến Bệnh viện H10 để khám và điều trị.

* *Hiện trường vụ án:* Hiện trường được xác định thuộc khu vực bên trong công phía Nam sân vận động xã H, thuộc thôn Đ, xã H, huyện H. Lực lượng chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận và thu giữ dấu vết, vật chứng theo quy định.

* *Thương tích và kết quả giám định của bị hại:*

- Xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại Trần Ngọc H3, có 01 vết thương: *01 (một) vết bầm tím dưới da kích thước 04 x 01cm ở trán bên phải.* Trần Ngọc H6 kêu bị đau ở bả vai trái và phía sau đùi phải, quá trình xem xét dấu vết, kiểm tra nhưng không phát hiện dấu vết gì thêm.

- Ngày 05/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và vật gây ra thương tích đối với vết thương trên cơ thể Trần Ngọc H3 (*Giám định nóng, khi H3 đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T*). Tại Bản kết luận giám định số 571/KLNDTE_PYTH ngày 09/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc H6 tại thời điểm giám định là 22% (*Hai hai phần trăm*).

- Ngày 19/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của Trần Ngọc H3 (*Khi sức khỏe của H3 đã ổn định và xuất viện*). Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 1113/KLNDTE-PYTH ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, xác định tổng tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe do vết thương gây ra trên cơ thể Trần Văn H7 tại thời điểm giám định bổ sung và tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe do vết thương gây ra đã được xác định tại thời điểm giám định pháp y lần đầu là 39% (*Ba chín phần trăm*).

- Ngày 03/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa Quyết định trưng cầu giám định bổ sung vật gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 431/KLVGTT-PYTH ngày 12/4/2024 của Trung tâm P, kết luận: Với các thương tích của Trần Ngọc H3 được ghi nhận trong các tài liệu, hồ sơ giám định do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T cung cấp, nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể gây nên hậu quả chết người.

** Vật chứng đã thu giữ:*

- 01 gậy tuýp sắt hình trụ tròn, dài 57,1cm, đường kính 2,1cm; 01 gậy tuýp sắt hình trụ tròn, dài 102,1cm, đường kính 2,1cm; 01 gậy tuýp sắt hình hộp vuông, dài 116,8cm, cạnh 1,6cm, một đầu có hàn thêm 01 đoạn sắt hình trụ tròn dài 22,2cm, đường kính 2,1cm; 01 gậy dạng dùi cui kim loại, dạng ba khúc, khi kéo dài 64,4cm, khi rút ngắn là 25,2cm, đoạn khúc tay cầm có bọc cao su màu đỏ (đã được đóng gói niêm phong).

- Không thu giữ được viên đá Lê Huy Q1 sử dụng để đập vào người Trần Ngọc H3.

** Trách nhiệm dân sự:* Gia đình các bị can Lê Đình H, Lê Văn T, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K đã khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại Trần Ngọc H3 tổng số tiền là 156.000.000đ (Một trăm năm sáu triệu đồng).

Cáo trạng số 59/CT-VKS-P2 ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử các bị can Lê Đình H, Lê Văn T, Lê Huy Q1 và Nguyễn Trọng K về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2024/HS-ST ngày 30/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H, Lê Văn T, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K phạm tội “Giết người”; Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 91, Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Đình H 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/12/2023.

- Bị cáo Lê Huy Q1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Trọng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận giữa đại diện gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về dân sự, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2024, các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K kháng cáo xin giảm hình phạt; người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đình H là bà Nguyễn Thị P kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Lê Đình H; người bị hại anh Trần Ngọc H3 kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo Lê Huy Q1 hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt; người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo H.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Cao Thị H4 xin rút toàn bộ kháng cáo.

Các bị cáo Lê Đình H, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K và người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm được trở về với gia đình, xã hội, sớm hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại anh Trần Ngọc H3; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Nguyễn Thị P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Nguyễn Thị P và kháng cáo của người bị hại anh Trần Ngọc H3 trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của anh Trần Ngọc H3 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo của anh H3, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Trần Ngọc H3.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Đình H, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K thành khẩn khai nhận hành vi tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Văn T, lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo như sau:

Khoảng 17 ngày 01/4/2023 Lê Đình H đã chuẩn bị một số ống tuýp sắt mang theo, rủ Lê Huy Q1, Lê Văn T, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Tiến D2 đón Lê Văn N1, đưa N1 đến sân vận động xã H, huyện H với mục đích để đánh N1. Khi đến sân vận động, H và một số người bạn đi cùng đã dùng tay chân, gây ba khúc đánh N1. Thấy N1 bị đánh nên Trần Ngọc H3 là bạn của N1 đã xông vào can ngăn và đánh lại, thì Lê Đình H đã sử dụng một đoạn tuýp tròn, đường kính 2,1cm, dài 57,1cm (hung khí nguy hiểm) mang theo, đập 01 phát vào trán (vùng trọng yếu) của H3, gây “tụ máu não, dập não”, làm tổn hại 39% sức khỏe của Trần Ngọc H3. Theo kết quả giám định với thương tích nêu trên nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể gây nên hậu quả chết người.

Lê Văn T, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K mặc dù không có mâu thuẫn gì với Lê Văn N1, nhưng đều là bạn của Lê Đình H. Khi được H rủ đi đánh N1, các đối tượng đều đồng ý cùng tham gia. Khi thấy H đã dùng ống tuýp sắt đánh và đầu anh H3; các bị cáo vẫn tiếp tục lao vào, dùng các loại hung khí khác nhau như gây ba khúc, tuýp sắt, đá để tấn công liên tục vào người H3, làm H3 phải bỏ chạy và được mọi người can ngăn thì các đối tượng mới dừng lại. Hành vi của T, Q1, K đã tiếp nhận hoàn toàn ý chí chủ quan của H để cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Đình H, Lê Văn T1, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K; kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo H của người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Nguyễn Thị P; Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Đình H, Lê Văn T, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K là đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Giữa các bị cáo và bị hại Trần Ngọc H3 không có mâu thuẫn trước đó, chỉ vì bị hại bênh bạn là Lê Văn N1 bị nhóm của H đánh, mà các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm đánh Trần Ngọc H3 dẫn đến H3 thiệt hại 39% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang trong nhà trường, bất bình và phẫn nộ trong quần chúng nhân dân.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo K đã ủng hộ quỹ vì người nghèo xã H năm 2023 và đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương; tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Lê Đình H 08 năm tù; bị cáo Lê Huy Q1 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Trọng K 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo xuất trình các tình tiết:

Bị cáo Lê Đình H đã cùng các bị cáo khác bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức năng sớm hoàn thiện vụ án; kỷ niệm chương của ông, bà nội bị cáo, gia đình bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho người bị hại 20 triệu đồng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội chưa đạt, bị cáo chưa thành niên.

Bị cáo Lê Huy Q1 có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, gia đình có công với cách mạng, gia đình bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại 3 triệu đồng, được gia đình bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng K: Bị cáo và bị hại có xô sát, việc tấn công của bị cáo đối với bị hại có vai trò thấp; bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và còn tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại 3 triệu đồng.

Tuy nhiên, những tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo xuất trình không đáng kể với tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả do các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Huy Q1, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng K và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Lê Đình H của bà Nguyễn Thị P.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh Trần Ngọc H3 và

bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại anh Trần Ngọc H3;

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K và không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình H, Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58, Điều 91, Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Đình H 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/12/2023.

- Bị cáo Lê Huy Q1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Trọng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Huy Q1, Nguyễn Trọng K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Trần Ngọc H3, bà Nguyễn Thị P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo H (qua TTG);
- Các bị cáo Quân, Kiên (theo đ/c);
- Đại diện bị cáo (theo đ/c);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà

